

Xây dựng văn hóa Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên số Kỳ 1: Đảng là trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại

Ngày nhận bài: 11/05/2026 | Ngày phản biện: 12/05/2026 | Ngày xuất bản: 26/08/2026

Tác giả: Đặng Thanh Phương (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Sự kết hợp giữa trí tuệ khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và những giá trị đạo đức cách mạng cao đẹp trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã kiến tạo nên một hệ thống lý luận hoàn chỉnh về văn hóa Đảng, để Đảng xứng đáng là “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”. Bài viết đi sâu phân tích nền tảng trí tuệ khoa học trong quan điểm của C. Mác - Ph. Ăngghen, bản lĩnh văn hóa của Đảng cầm quyền theo V.I. Lênin và sự kết tinh, tỏa sáng của văn hóa Đảng Cộng sản Việt Nam qua tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, nghiên cứu làm rõ các khái niệm cốt lõi về văn hóa Đảng, nội hàm kỷ nguyên số và sự cần thiết khách quan của việc xây dựng văn hóa Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số, nhằm kiến tạo sức đề kháng nội sinh vững chắc trước nguy cơ tự diễn biến, tha hóa tư tưởng và các tác động tiêu cực lệch chuẩn trên không gian mạng hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Nhân loại đang bước vào một khúc quanh vĩ đại của lịch sử với sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kỷ nguyên số, với sự hiện diện của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), vạn vật kết nối và đặc biệt là các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, đã làm thay đổi căn bản phương thức tồn tại, giao tiếp và tư duy của con người. Sự phát triển vũ bão này mang đến những thời cơ to lớn để cất cánh kinh tế, nhưng đồng thời cũng tạo ra những thách thức khôn lường trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Không gian mạng đã trở thành một “chiến trường không tiếng súng”, nơi ranh giới giữa thực và ảo, giữa sự thật và sự dối trá bị làm cho lu mờ. Các thế lực thù địch, phản động đang triệt để lợi dụng sự nhiễu loạn thông tin trong kỷ nguyên số để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gieo rắc sự hoài nghi, tấn công trực diện vào nền tảng tư tưởng nhằm làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng từ bên trong.

Đứng trước sự bủa vây của các luồng thông tin độc hại mang tính chất “hậu sự thật”, câu hỏi mang tính sinh tử đặt ra là: Đâu là vũ khí sắc bén nhất, đâu là tấm khiên vững chắc nhất để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ? Lịch sử cách mạng Việt Nam và thực tiễn sinh động đã chứng minh, để bảo vệ nền tảng tư tưởng trong bối cảnh hiện nay, vũ khí sắc bén nhất không hoàn toàn phụ thuộc vào các biện pháp kỹ thuật tường lửa hay mệnh lệnh hành chính thuần túy, mà chính là sức mạnh nội sinh của “Văn hóa Đảng”. Xây dựng văn hóa Đảng thực chất là giữ gìn và phát huy phẩm chất, tinh thần, tư tưởng, trí tuệ của Đảng; phát huy vai trò, tác dụng tiên phong gương mẫu của Đảng và cán bộ đảng viên trước toàn thể nhân dân về tư tưởng, đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo (Đặng Thanh Phương, 2021). Văn hóa Đảng là hạt nhân của văn hóa chính trị, là thước đo trình độ trưởng thành và là nhân tố quan trọng quyết định năng lực lãnh đạo, khả năng cầm quyền của Đảng. Do đó, việc làm sáng tỏ cơ sở lý luận, các khái niệm nền tảng và di sản tư tưởng kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa Đảng là một yêu cầu cấp thiết để làm kim chỉ nam hành động trong kỷ nguyên số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu định tính cụ thể như: phương pháp phân tích tài liệu (nghiên cứu các văn kiện, Nghị quyết của Đảng, di sản lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa Đảng); phương pháp tổng hợp, so sánh và quan sát thực tiễn nhằm khái quát các quan điểm lý luận về văn hóa Đảng và văn hóa chính trị. Đối tượng nghiên cứu tập trung vào hệ thống lý luận của các nhà kinh điển và sự chuyển hóa của chúng trong bối cảnh chuyển đổi số của xã hội Việt Nam hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Khái niệm, nội dung và biểu hiện của văn hóa Đảng trong kỷ nguyên số

Để có cơ sở khoa học nhất quán, trước hết cần nhận diện văn hóa Đảng dưới lăng kính của văn hóa học và chính trị học. Hiểu rõ bản chất của văn hóa Đảng, trước hết cần tiếp cận từ khái niệm nền tảng về văn hóa. Theo định nghĩa mang tính chuẩn mực của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO): “Trong ý nghĩa rộng nhất, văn hóa là tổng thể những nét riêng biệt về tinh thần và vật chất, trí tuệ và cảm xúc quyết định tính cách của một nhóm xã hội hay một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm những hệ thống giá trị, những tập tục và tín ngưỡng, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những nghệ thuật và văn chương” (UNESCO, 1988). Đặc trưng này khẳng định văn hóa luôn mang tính hạt nhân, gắn liền hữu cơ với một cộng đồng hoặc một nhóm chủ thể xã hội cụ thể. Khi hệ giá trị văn hóa ấy thấm thấu và định hình trong không gian hoạt động chính trị của một giai cấp hay cộng đồng, nó kết tinh thành một phạm trù chuyên biệt và sâu sắc hơn: văn hóa chính trị. Theo GS.TS Phạm Ngọc Quang: văn hóa chính trị là một phương diện của văn hóa; phản ánh tri thức, năng lực sáng tạo trong hoạt động chính trị trên cơ sở nhận thức sâu sắc các quan hệ chính trị hiện thực, cùng những thiết chế chính trị tiến bộ được thiết lập nhằm thực hiện lợi ích chính trị cơ bản của giai cấp hay của nhân dân, phù hợp với tiến trình phát triển của lịch sử (Phạm Ngọc Quang, 1995). Nói cách khác, văn hóa chính trị chính là sự biểu đạt phẩm chất và phương thức hoạt động chính trị của con người, cùng hệ thống thiết chế do họ kiến tạo để hiện thực hóa lợi ích giai cấp cốt lõi của chủ thể tương ứng (Song Thành, 2010).

Xuất phát từ bản chất đảng chính trị là một nhóm xã hội - chính trị đặc thù, quy tụ những đại biểu tiên tiến, tích cực nhất nhằm đấu tranh cho lợi ích của một giai cấp (Đặng Thanh Phương, 2021), văn hóa Đảng tất yếu được định hình như một “tiểu văn hóa”, là biểu hiện tập trung và cốt lõi nhất của hệ thống văn hóa chính trị. Dựa trên cơ sở logic nhận thức đi từ cái chung đến cái đặc thù (Văn hóa -> Văn hóa chính trị -> Văn hóa Đảng), đồng thời soi chiếu dưới góc độ các giá trị, phẩm chất cấu thành cốt lõi như trí tuệ, đạo đức, năng lực, ý chí và sự nhạy cảm chính trị, có thể khái quát văn hóa Đảng là văn hóa của một nhóm xã hội đặc thù (đảng chính trị), bao gồm tổng thể những nét riêng biệt về tinh thần và vật chất, trí tuệ và cảm xúc được đảng lựa chọn, sáng tạo trong tiến trình tồn tại và phát triển. Những hệ giá trị này được tổ chức thừa nhận, dung nạp vào chuẩn mực ứng xử nội bộ cũng như đối với toàn xã hội, qua đó kiến tạo nên đặc tính riêng biệt của đảng đó. Toàn bộ sự kết tinh này được biểu hiện

sinh động thông qua hệ thống quan điểm, triết lý, tư tưởng, đường lối, cùng cách thức tổ chức và phương thức thực hành văn hóa của đảng, từ đó định hình nên các giá trị, truyền thống và phẩm chất văn hóa mang tính nhận diện đặc trưng của đảng chính trị đó (Đặng Thanh Phương, 2021).

Vậy nội hàm của “kỷ nguyên số” là gì? Đó là thời đại lịch sử được đặc trưng bởi sự chuyển đổi toàn diện từ thế giới thực sang thế giới số, được thúc đẩy bởi các công nghệ đột phá của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và truyền thông mạng xã hội xuyên biên giới (Nghị quyết số 80-NQ/TW, 2026). Trong bối cảnh đó, khái niệm “Xây dựng văn hóa Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên số” chính là quá trình bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa cốt lõi của Đảng (bao gồm nền tảng tư tưởng khoa học, đạo đức cách mạng trong sáng, nguyên tắc tổ chức nghiêm minh, phong cách lãnh đạo dân chủ...) đồng bộ với việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng; xây dựng môi trường văn hóa số trong sạch, lành mạnh, bồi đắp bản lĩnh và sức đề kháng tự nhiên cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trên không gian mạng, nhằm đấu tranh phản bác hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch và ngăn chặn nguy cơ tự tha hóa nội sinh (Quy định số 19-QĐ/TW, 2026).

3.1.2. C. Mác - Ph. Ăngghen: Trí tuệ khoa học trong nền tảng văn hóa của Đảng Cộng sản

C. Mác và Ph. Ăngghen là người đặt nền móng vững chắc cho lý luận văn hóa mácxít. Hai ông đã lật đổ các quan điểm duy tâm đương thời, khẳng định con người vừa là chủ thể, vừa là khách thể của quá trình phát triển văn hóa. Khởi điểm của hành vi lịch sử đầu tiên của loài người chính là văn hóa. Thông qua hoạt động lao động thực tiễn, con người không chỉ cải tạo tự nhiên, xã hội mà còn tự cải tạo, tự bồi đắp "tính người" cho chính bản thân mình. (C. Mác & Ph. Ăngghen, 1980). C. Mác và Ph. Ăngghen vạch rõ ranh giới phân biệt giữa con người và con vật chính là sự sáng tạo văn hóa theo quy luật của cái đẹp. Nếu con vật chỉ chế tạo theo bản năng sinh tồn, thì con người sản xuất và sáng tạo hướng tới sự hoàn thiện, hoàn mỹ. (C. Mác & Ph. Ăngghen, 1970). Triết lý sâu xa này khẳng định nền văn hóa do Đảng Cộng sản lãnh đạo phải là một nền văn hóa vì con người, hướng tới sự phát triển tự do và toàn diện của nhân loại.

C. Mác và Ph. Ăngghen đã đặt ra những yêu cầu khắt khe về văn hóa lãnh đạo đối với Đảng Cộng sản. Với tư cách là đội tiên phong chính trị, văn hóa Đảng phải thể hiện sự thấm sâu thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Trí tuệ này giúp Đảng có năng lực đánh giá đúng tình hình, phát hiện quy luật khách quan và dự báo chính xác triển vọng lịch sử để luôn kiên định trước mọi tình huống. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác, Ph. Ăngghen nêu rõ "những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các Đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản" (C. Mác, Ph. Ăngghen, 2002). Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện đảm bảo cho giai cấp vô sản hoàn thành sứ mệnh lịch sử toàn thế giới. Hai ông yêu cầu đội ngũ trí thức của Đảng: "phải tiến hành tranh luận, thuyết minh, phát triển và bảo vệ những lợi ích của Đảng, bác bỏ và đánh bại các luận điệu huênh hoang của Đảng đối địch" (C. Mác, Ph. Ăngghen, 2002).

C. Mác coi tri thức khoa học là cốt lõi của văn hóa Đảng và là động lực của cách mạng. Dù quần chúng có sức mạnh to lớn về số lượng, nhưng số lượng đó "chỉ giải quyết được vấn đề khi quần chúng được tổ chức lại và được tri thức chỉ đạo". Lý luận cách mạng, khi thâm nhập vào quần chúng, sẽ biến thành lực lượng vật chất vô song. Đồng thời, Mác kịch liệt cảnh báo về tình trạng thiếu hụt văn hóa: "Sự ngu dốt, đó là cái sức mạnh quỷ sứ và chúng tôi sợ rằng, nó sẽ là nguyên nhân của nhiều bi kịch" (C. Mác, 1978). Lời cảnh tỉnh này cho thấy việc xây dựng văn hóa Đảng đòi hỏi phải liên tục đấu tranh chống lại sự giáo điều, cực đoan và bệnh "ngu dốt" trong nhận thức chính trị.

3.1.3. V.I. Lênin và bản lĩnh văn hóa của Đảng cầm quyền

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), trong điều kiện Đảng đã giành được chính quyền, V.I. Lênin định nghĩa nền văn hóa vô sản không phải là một thứ "từ trên trời rơi xuống", cũng không phải là sản phẩm bịa đặt của những kẻ tự xưng là chuyên gia văn hóa. "Nền văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật của tổng số những kiến thức mà loài người đã tạo ra dưới ách áp bức của chủ nghĩa tư bản, của bọn dân chủ, của xã hội quan lại" (V.I. Lênin, 1995). V.I. Lênin coi văn hóa và cuộc cách mạng văn hóa là điều kiện tiên quyết mang tính sống còn để xây dựng thành công chủ nghĩa xã

hội. Người phê phán kịch liệt chủ nghĩa hư vô muốn xóa sạch quá khứ, yêu cầu Đảng phải có lý luận cách mạng. Trong tác phẩm "Làm gì?" Người viết: "Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng" và "Chỉ Đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong" (V.I. Lênin, 1978). Người khẳng định "Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống" (V.I. Lênin, 1978). Đỉnh cao văn hóa của Đảng Cộng sản, theo Lênin, chính là việc Đảng phải trở thành "trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại chúng ta" (V.I. Lênin, 1976).

Bước vào thời kỳ cầm quyền, V.I. Lênin chỉ ra sự thay đổi phương thức lãnh đạo: trọng tâm chuyển từ đấu tranh chính trị, quân sự sang công tác tổ chức, quản lý và xây dựng văn hóa. (V.I. Lênin, 1978). Đứng trước những "căn bệnh" phát sinh khi có quyền lực, Lênin nghiêm khắc chỉ ra 3 kẻ thù lớn nhất của đảng viên và bộ máy nhà nước: "Kẻ thù thứ nhất - tính kiêu ngạo cộng sản; Kẻ thù thứ hai - nạn mù chữ; Kẻ thù thứ ba - nạn hối lộ" (V.I. Lênin, 1979). Người cảnh báo gay gắt bằng một nhãn quan thiên tài rằng, tệ quan liêu chủ nghĩa sẽ làm khốn khổ bộ máy, biến những người cộng sản thành những tên quan liêu. Người đặt ra nguyên tắc: phải dũng cảm vạch trần khuyết điểm, không được che giấu cái xấu; đồng thời, người đảng viên phải tự đặt cho mình nhiệm vụ nâng cao tầm văn hóa trong lãnh đạo chính trị của Đảng Cộng sản bằng nhiệm vụ học tập: "Muốn đổi mới bộ máy nhà nước của chúng ta, phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi và sau nữa, phải làm sao cho học thức ở nước ta không nằm trên giấy hoặc là một lời nói nói theo mốt nữa (điều này, phải thú thực là thường hay xảy ra ở nước ta), phải làm sao cho học thức thật sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế đã trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống chúng ta" (V.I. Lênin, 1979). Lênin khẳng định uy tín chính trị của Đảng chính là sự trung thực, sự nhất quán giữa lời nói và việc làm, bởi quần chúng cần sự thật và không gì tai hại hơn bằng sự dối trá (V.I. Lênin, 1979). Điều này đặc biệt quan trọng để giúp Đảng tránh được nguy cơ tha hóa nội sinh khi cầm quyền, tạo tiền đề tư tưởng vững chắc cho công tác chỉnh đốn Đảng trong mọi giai đoạn.

3.1.4. Hồ Chí Minh - Sự kết tinh và tỏa sáng của văn hóa Đảng Cộng sản Việt Nam

Triết lý văn hóa và chiến lược "trồng người"

Là học trò xuất sắc của C. Mác và V.I. Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa toàn diện về văn hóa: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật... Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa" (Hồ Chí Minh, 1995). Trong thời kỳ kháng chiến cứu nước, Người nâng văn hóa lên tầm một mặt trận chiến đấu với khẩu hiệu "Kháng chiến hóa văn hóa và văn hóa hóa kháng chiến". Văn hóa phải đi sâu vào tâm lý quốc dân, sửa đổi thói tham nhũng, lười biếng; văn hóa phải "soi đường cho quốc dân đi". Hơn thế nữa, văn hóa là mục tiêu để kiến tạo xã hội mới thông qua chiến lược vĩ đại: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây / Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người" (Hồ Chí Minh, 1995).

Những trụ cột cốt lõi của văn hóa Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Mặc dù không nhắc trực tiếp đến cụm từ "văn hóa Đảng", nhưng toàn bộ di sản của Người về xây dựng, chỉnh đốn Đảng chính là một hệ thống lý luận hoàn chỉnh về văn hóa Đảng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nói văn hóa Đảng, xét đến cùng là sự thể hiện bản chất Đảng dưới hình thức bền vững của giá trị văn hóa. Bất cứ tổ chức và đảng viên chân chính nào cũng chứa đựng trong nó một phần phẩm chất văn hóa cao, có sự khác biệt về chất. Phẩm chất văn hóa đó không phải là một nguyện vọng, một lời tuyên bố, mà là một giá trị đích thực đã trải qua thử thách, sàng lọc, được nhân dân thừa nhận, trở thành biểu hiện văn hóa sống động đó chính là văn hóa Đảng. Người chỉ ra năm trụ cột cốt lõi cấu thành văn hóa Đảng:

Thứ nhất, văn hóa Đảng hội tụ ở đạo đức cách mạng

Nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Người đã có một đúc kết mang tính chân lý bất hủ: "Đảng ta là đạo đức, là văn minh" (Hồ Chí Minh, 1995). Sự văn minh và đạo đức ấy thể hiện ở chỗ Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc. Cán bộ đảng viên phải có đạo đức cách mạng: Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

Thứ hai, chủ nghĩa Mác - Lênin - nền tảng tư tưởng lý luận, hạt nhân trí tuệ của Đảng

Hồ Chí Minh khẳng định nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng phải là đỉnh cao của tinh hoa văn hóa nhân loại. "Đảng ta có chủ nghĩa Mác- Lênin là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất"(Hồ Chí Minh, 1995). "Về lý luận, Đảng Lao động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác- Lênin" (Hồ Chí Minh, 1995). Người viết: "Chủ nghĩa Mác - Lênin là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi... hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi"(Hồ Chí Minh, 1995). Tổng kết 9 năm kháng chiến, Người tiếp tục khẳng định: "Một lần nữa, chủ nghĩa Mác Lê nin đã soi đường cho giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam kháng chiến cứu nước thành công, giữ gìn thành quả cách mạng của mình" (Hồ Chí Minh,1995).

Thứ ba, mục tiêu lý tưởng và sự gắn bó máu thịt với nhân dân - yếu tố cấu thành văn hóa Đảng

Giá trị nhân văn lớn nhất làm nên văn hóa Đảng chính là mục tiêu giải phóng dân tộc, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Hồ Chí Minh luôn khẳng định, Đảng không phải là một lực lượng siêu nhiên; Đảng sinh ra từ nhân dân, đại diện cho nhân dân. Khi cầm quyền, Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là "người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Thứ tư, Tập trung dân chủ - tinh thần văn hóa và sức sống của Đảng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức nhưng cũng là tinh thần văn hóa cốt lõi tạo nên sức sống của Đảng. Thực hành dân chủ trong Đảng là tiền đề để có dân chủ trong xã hội. Dân chủ phải đi liền với sự công khai, dũng cảm thừa nhận khuyết điểm và nghiêm túc tự phê bình và phê bình.

Thứ năm, nhân cách văn hóa của người đảng viên và các nhà lãnh đạo của Đảng

Yếu tố sống động nhất của văn hóa Đảng chính là nhân cách của cán bộ, đảng viên. Đó là lòng trung thành, tư duy sắc bén, gắn bó với nhân dân và tinh thần hy sinh quên mình. Người cán bộ phải làm gương cho nhân dân noi theo. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ hiện nay chính là sự chối bỏ nhân cách văn hóa này, đe dọa trực tiếp đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

3.1.5. Yêu cầu khách quan xây dựng văn hóa Đảng tránh nguy cơ tha hóa trong môi trường số

Kỷ nguyên số mở ra một không gian sinh tồn mới với luồng thông tin bùng nổ, đa chiều nhưng cũng đầy rẫy hiểm họa từ thông tin xấu độc, “hậu sự thật” và các nền tảng xuyên biên giới (Nghị quyết số 80-NQ/TW, 2026). Sự bùng nổ của mạng xã hội khiến ranh giới giữa cái tốt và cái xấu bị lu mờ. Trong môi trường này, nếu bản lĩnh tư tưởng của đảng viên bị xói mòn, bệnh lười học tập lý luận lan rộng, sẽ dẫn tới sự “tha hóa nội sinh” – tức là sự sụp đổ từ bên trong trước khi kẻ thù bên ngoài tấn công (Quy định số 144-QĐ/TW, 2024). Việc cán bộ, đảng viên dao động chính trị, cơ hội, thực dụng, “im lặng là vàng” chính là sự chối bỏ bản chất văn hóa Đảng.

Do đó, xây dựng văn hóa Đảng cầm quyền lúc này không chỉ là giải pháp hành chính hay kỹ thuật ngăn chặn thông tin, mà là việc xây dựng một “kháng thể nội sinh” tự nhiên vững chắc nhất. Khi mỗi cán bộ, đảng viên được trang bị đầy đủ trí tuệ lý luận mácxít, có nhân cách đạo đức trong sáng và sự nhạy cảm chính trị nhạy bén, họ sẽ tự thiết lập được một “rào chắn” lý trí để bảo vệ nền tảng tư tưởng. Sự suy thoái, “tự hủy hóa” nội bộ chính là mảnh đất màu mỡ cho ngoại lực thù địch khai thác. Nhận diện sâu sắc mối nguy cơ này chính là bước đệm logic cần thiết để chúng ta chuyển tiếp sang phân tích cụ thể hình hài của “giặc nội xâm” và sự tha hóa văn hóa Đảng trên mặt trận tư tưởng hiện nay ở Kỳ 2.

3.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các quan điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin và Hồ Chí Minh có sự thống nhất ở một điểm căn bản: văn hóa Đảng không phải là lớp trang trí bên ngoài hoạt động chính trị, mà là sự kết tinh của trí tuệ khoa học, đạo đức cách mạng, nguyên tắc tổ chức và mối liên hệ với nhân dân. Cách tiếp cận này mở rộng quan niệm về xây dựng văn hóa Đảng cộng sản Việt Nam, cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, cần xem văn hóa chính là phương thức làm cho các yêu cầu đó thấm sâu vào hành vi thường ngày của tổ chức đảng và đảng viên.

So với môi trường hoạt động truyền thống, kỷ nguyên số không làm thay đổi bản chất của văn hóa Đảng, nhưng làm thay đổi mạnh điều kiện biểu hiện, kiểm chứng và lan

truyền các giá trị của Đảng. Mỗi phát ngôn, quyết định và cách ứng xử của cán bộ, đảng viên có thể được ghi nhận, phổ biến và đánh giá gần như tức thời. Vì vậy, “sức đề kháng” tư tưởng không thể chỉ được tạo nên bằng biện pháp kỹ thuật hay quản lý thông tin; nền tảng quyết định vẫn là năng lực lý luận, đạo đức, kỷ luật phát ngôn và sự thống nhất giữa lời nói với việc làm.

Từ đó có thể khẳng định điểm cốt lõi của kỳ 1: xây dựng văn hóa Đảng trong kỷ nguyên số phải đồng thời kế thừa hệ giá trị kinh điển và phát triển năng lực thực hành văn hóa trong môi trường mới. Đây cũng là tiêu chí để nhận diện những biểu hiện tha hóa nội sinh được phân tích ở kỳ 2.

4. Kết luận kỳ 1

Hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa Đảng là một di sản tinh thần vô giá, đặt nền tảng triết học sâu sắc cho việc xây dựng Đảng cầm quyền. Trong bối cảnh kỷ nguyên số, khi cuộc chiến bảo vệ nền tảng tư tưởng ngày càng gay gắt, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo di sản ấy vào thực tiễn, thông qua các Nghị quyết Trung ương và gần đây nhất là Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa (Nghị quyết số 80-NQ/TW, 2026). Thực tiễn đã chứng minh, “sức đề kháng” mạnh mẽ nhất để đập tan mọi âm mưu chống phá không chỉ nằm ở pháp luật hay công cụ hành chính, mà sâu xa nhất nằm ở sức mạnh nội sinh của văn hóa Đảng (TS Hà Thị Mỹ Hạnh & TS Vương Hồng Hà, 2024). Chỉ khi không ngừng bồi đắp trí tuệ khoa học mácxít, kiên quyết chống lại bệnh quan liêu, tham nhũng và giữ trọn đạo đức cách mạng như lời Bác dạy, Đảng Cộng sản Việt Nam mới mãi mãi xứng đáng là đạo đức, là văn minh, dẫn dắt dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội./.

Tài liệu tham khảo

C. Mác & Ph. Ăngghen. (1978). Toàn tập, tập 1. Nhà xuất bản Sự thật. tr. 112

C. Mác & Ph. Ăngghen. (1980). Toàn tập, tập 3. Nhà xuất bản Sự thật.

C. Mác & Ph. Ăngghen. (2002). Toàn tập, tập 4. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 614–615.

Đặng Thanh Phương (Chủ nhiệm). (2021). Văn hóa Đảng (Đề cương bài giảng). Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tr. 13–46.

Hà Thị Mỹ Hạnh & Vương Hồng Hà. (2024). Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên Học viện Chính trị khu vực I về vai trò của văn hóa Đảng trong tình hình hiện nay. Tạp chí Việt Nam hội nhập, 341, 13–18.

Hồ Chí Minh. (1995). Toàn tập, tập 3. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 431.

Hồ Chí Minh. (1995). Toàn tập, tập 6. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 174, 479.

Hồ Chí Minh. (1995). Toàn tập, tập 7. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 517.

Hồ Chí Minh. (1995). Toàn tập, tập 9. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 222.

Hồ Chí Minh. (1995). Toàn tập, tập 10. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 12.

Bộ Chính trị (2026). Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

Phạm Ngọc Quang (Chủ biên). (1995). Văn hóa chính trị và việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

Song Thành. (2010). Hồ Chí Minh nhà văn hóa kiệt xuất. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

V.I. Lênin. (1976). Toàn tập, tập 34. Nhà xuất bản Tiến bộ, tr. 122.

V.I. Lênin. (1978). Toàn tập, tập 4. Nhà xuất bản Tiến bộ, tr. 232.

V.I. Lênin. (1978). Toàn tập, tập 6. Nhà xuất bản Tiến bộ, tr. 30–32.

V.I. Lênin. (1979). Toàn tập, tập 44. Nhà xuất bản Tiến bộ, tr. 217–218.

V.I. Lênin. (1979). Toàn tập, tập 45. Nhà xuất bản Tiến bộ, tr. 444.

V.I. Lênin. (1995). Toàn tập, tập 41. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 361.